TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40/**2018/HS-ST
Ngày: 26-4-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- H phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lữ Quốc Toàn.**

2. Bà **Nguyễn Thị Hà**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũng**– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2018/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ TẤN T (Đ), sinh năm 1998, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã HG, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp H, xã HG, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ; Mẹ: Bà Lê Thị A, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày **31-12-2017** đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Chị **Trần Kim N**, sinh năm 1981. *(Vắng mặt)*

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1984. *(Vắng mặt)*

Nơi đăng ký thường trú: Ấp TC, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Trương Thị B**, sinh năm 1956. *(Vắng mặt)*

Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã HG, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Nguyễn Anh C**, sinh năm 1964. *(Vắng mặt)*

Nơi đăng ký thường trú: Số 38 đường I, phường X, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn T dùng xe mô tô thực hiện các lần cướp giật tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ, ngày 28-12-2017, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, mang biển số 60B2-428.59, lưu thông trên đường liên xã XT - XT. Khi đến đoạn thuộc ấp TN, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, T thấy chị Trần Kim N đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, mang biển số 60B5-620, chạy cùng chiều phía trước có 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xanh-đen, để trong cốp xe phía trước bên trái nên T điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe mô tô của Chị N, dùng tay phải giật lấy cái điện thoại của chị N rồi điều khiển xe chạy theo tỉnh lộ 766, ra Quốc lộc 1A, chị N không đuổi theo kịp.

Trị giá cái điện thoại của chị N là: 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Vụ thứ hai: Sau khi giật được cái điện thoại di động của chị N, T điều khiển xe mô tô vào tỉnh lộ 763, để tìm cơ hội cướp giật tiếp. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, đến đoạn đường trước Uỷ ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, T thấy anh Bùi Văn H điều khiển xe mô tô honda cup 50, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng dạng móc xích, T chạy theo phía sau xe của anh H. Đến trước cổng trường tiểu học QT thuộc ấp TT, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, anh H chuẩn bị rẽ sang bên trái đường để vào nhà. Lúc này, T điều khiển xe ép sát từ bên phải rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng và nhanh chóng điều khiển xe mô tô chạy về hướng thị xã LK. Sau đó, T đem bán sợi dây chuyền vàng cho cửa hàng kinh doanh mua bán vàng KAT, do anh Nguyễn AT làm chủ, được 9.850.000 (Chín triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng. Đem về T đưa cho bà ngoại là bà Trương Thị B 8.000.000 (Tám triệu) đồng nhờ cất giữ giùm và nói là tiền công đi làm thuê, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân.

Trị giá 01 sợi dây chuyền vàng, dạng móc xích, loại vàng 18K, trọng lượng 4 chỉ 8 phân là 11.280.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) cái điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Prime, màu xanh-đen đã trả lại cho chị Trần Kim N;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, mang biển số 60B2-428.59; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, mang biển số 60B2-428.59, tên Lê Tấn T; 01 cái nón bảo hiểm màu xanh xám, dạng lỗ (kiểu nón dành cho người đua xe đạp); 01 đôi dép 2 quai ngang, màu trắng đỏ, nhãn hiệu BOSS; 01 cái áo khoác màu đen; 01 cái quần Jean màu xanh-đen.

Bản cáo trạng số **47/CT-VKSXL-HS** ngày 21-3-2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Lê Tấn T về tội: *"Cướp giật tài sản"* theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Tấn T khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu H tội: *"Cướp giật tài sản"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Tấn T về tội: *"Cướp giật tài sản"*. Quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; H khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Tấn T từ **04 - 05 năm** tù; tịch thu sung công chiếc xe mô tô mang biển số 60B2-428.59; tịch thu tiêu hủy áo quần và dép của bị cáo đã thu giữ.

Ý kiến của chị Trần Kim N và anh Bùi Văn H là bị hại: Đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường, không yêu cầu bổ sung.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn AT: Anh không có yêu cầu và ý kiến gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị B: Không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hoàn cảnh khó khăn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và H viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Tấn T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các T liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 12 giờ ngày 28-12-2017, tại đoạn đường liên xã XT - XT, thuộc ấp TN, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, Lê Tấn T đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, mang biển số 60B2-428.59, ép sát chị Trần Kim N đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường để giật 01 cái điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 Prime, màu xanh-đen, trị giá là 3.000.000 (Ba triệu) đồng; và đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, tại trước cổng trường tiểu học QT, thuộc ấp TT, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, T tiếp tục điều khiển xe mô tô trên ép sát anh Bùi Văn H đang điều khiển xe mô tô, giật 01 sợi dây chuyền vàng trên cổ của anh H, loại vàng 18K, trọng lượng 4 chỉ 8 phân, trị giá là 11.280.000 (Mười một triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Tấn T phạm tội: *"Cướp giật T sản"* theo Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm thiệt hại về tài sản của chị N, anh H nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo điều khiển xe mô tô chạy ép sát xe mô tô của chị N đang điều khiển lưu thông trên đường, giật cái điện thoại di động để trên xe và ép sát xe mô tô của anh H đang điều khiển lưu thông trên đường giật dây chuyền trên cổ của anh H là dùng thủ đoạn nguy

hiểm, thuộc tình tiết định khung hình phạt nên bị xét xử ở Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; H khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Đối với anh Nguyễn AT mua sợi dây chuyền bị cáo bán nhưng anh không biết đó là T sản do bị cáo cướp giật nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bà B giữ 8.000.000đồng của bị cáo đưa từ bán vàng, nhưng bà không biết tiền đó do bị cáo bán tài sản cướp giật, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] *Về dân sự:*

Anh H và chị N không yêu cầu bồi thường bổ sung nên không xét.

[6] *Về vật chứng:*

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, mang biển số 60B2-428.59; 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô này kèm theo, mang tên Lê Tấn T, là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công.

- 01 cái nón bảo hiểm màu xanh xám, dạng lỗ (kiểu nón dành cho người đua xe đạp); 01 đôi dép 2 quai ngang, màu trắng-đỏ, nhãn hiệu BOSS; 01 cái áo khoác màu đen; 01 cái quần Jean màu xanh-đen, có giá trị không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:*

Bị cáo Lê Tấn T phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội: *"Cướp giật tài sản"*.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Xử phạt: Lê Tấn T – 05 *(Năm)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **31-12-2017**.

2. *Về vật chứng:*

2.1. Tịch thu sung công: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, mang biển số 60B2-428.59; 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô này kèm theo, mang tên Lê Tấn T.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 cái nón bảo hiểm màu xanh xám, dạng lỗ (kiểu nón dành cho người đua xe đạp); 01 đôi dép 2 quai ngang, màu trắng-đỏ, nhãn hiệu BOSS; 01 cái áo khoác màu đen; 01 quần Jean màu xanh-đen.

Tất cả đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **22-3-2018**.

3. *Về án phí:*

Buộc Lê Tấn T nộp **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng

Nơi nhận:
- *TAND. Tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND. Tỉnh Đồng Nai;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;*
- *Công an H.Xuân Lộc;*
- *VKSND H.Xuân Lộc;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;*
- *UBND xã H, TX.LK;*
- *Bị cáo; - Các đương sự;*
- *Hồ sơ thi hành án;*
- *Lưu án văn, hồ sơ vụ án.*